

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *64* / QĐ-UBDT

Hà Nội, ngày *20* tháng *11* năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức quản lý hoạt động

Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020
"Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030", Mã số CTDT/16-20

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BKHCN ngày 12/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tổ chức quản lý các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia; Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ qui định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và các Thông tư của Bộ Khoa học và Công nghệ có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 1641/QĐ-BKHCN ngày 29/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030", mã số CTDT/16-20;

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-UBDT ngày 03/9/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về phân công Chủ trì Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030", mã số CTDT/16-20;

Căn cứ Quyết định số 490/QĐ-UBDT ngày 03/9/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc thành lập Văn phòng Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030", mã số CTDT/16-20;

Căn cứ Quyết định số 637/QĐ-UBDT ngày 19/11/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp

bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030", mã số CTDT/16-20;

Căn cứ Văn bản số 3512/BKH-CN-XHTN ngày 22/9/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc góp ý Quy chế tổ chức quản lý hoạt động Chương trình KH&CN cấp quốc gia về Dân tộc;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức quản lý hoạt động Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030", mã số CTDT/16-20.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Dân tộc, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Ban Chỉ đạo Chương trình, Chủ trì Chương trình, Chánh Văn phòng Chương trình và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *2*

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- BT, CN UBND (để b/c);
- Các TT, PCN UBND;
- Công TTĐT UBND;
- Lưu VT, TH, VPCT.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Phan Văn Hùng

QUY CHẾ

Tổ chức quản lý hoạt động của Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030"

Mã số CTDT/16-20

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 41 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc tổ chức quản lý hoạt động của Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030", mã số CTDT/16-20 (sau đây viết tắt là *Chương trình*).

2. Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 "Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030", mã số CTDT/16-20 gồm các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) bao gồm các đề tài, dự án KH&CN, hội nghị, hội thảo khoa học và các nhiệm vụ khác (sau đây gọi chung là *nhiệm vụ*).

Nội dung quản lý Chương trình gồm: Tổ chức xác định nhiệm vụ; tuyển chọn, xét chọn tổ chức và cá nhân chủ trì nhiệm vụ; ký kết hợp đồng thực hiện với tổ chức chủ trì; kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện; tổ chức đánh giá nghiệm thu, công bố và bàn giao kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ sau khi kết thúc; tổ chức và triển khai các hoạt động hợp tác (với các đối tác trong nước và nước ngoài) phục vụ việc triển khai các nội dung của Chương trình.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý Chương trình

1. Việc quản lý Chương trình được thực hiện theo Luật KH&CN và văn bản pháp luật có liên quan, bảo đảm thực hiện vai trò của cơ quan chủ trì Chương trình và sự phối hợp của các Bộ, ngành, địa phương; bảo đảm thực hiện đúng chức năng của đơn vị quản lý Chương trình; đảm bảo thực hiện trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ thuộc Chương trình.

2. Bảo đảm Chương trình triển khai, thực hiện theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ và tạo ra các kết quả, sản phẩm đã được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt tại Quyết định số 1641/QĐ-BKHCN, ngày 29/6/2015;

sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả, không lãng phí và tuân thủ các quy định quản lý ngân sách hiện hành.

3. Mã số của các nhiệm vụ thuộc Chương trình được thực hiện theo quy định thống nhất của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Chương II

TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

Điều 3. Tổ chức bộ máy quản lý Chương trình

1. Ban Chỉ đạo Chương trình do 01 Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc là Trưởng Ban Chỉ đạo, đồng thời là Chủ trì Chương trình. Tham gia Ban Chỉ đạo có Lãnh đạo một số Bộ, ngành và lãnh đạo một số Vụ, đơn vị có liên quan thuộc Ủy ban Dân tộc.

2. Vụ Tổng hợp (Bộ phận quản lý khoa học) là đơn vị quản lý nhiệm vụ của Chương trình, được giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Chương trình, giúp Ủy ban Dân tộc tổ chức triển khai, quản lý nhiệm vụ của Chương trình theo đúng mục tiêu, nội dung, sản phẩm được phê duyệt.

3. Văn phòng Chương trình là đơn vị dự toán cấp III, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; được giao thực hiện chức năng quản lý việc sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước và thực hiện các hoạt động phục vụ quản lý nhà nước của Chương trình.

Điều 4. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Chương trình

1. Giúp Ủy ban Dân tộc định hướng chỉ đạo kế hoạch hàng năm của Chương trình theo đúng mục tiêu, nội dung được xác định trong Quyết định số 1641/QĐ-BKH-CN, ngày 29/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Chỉ đạo tiến hành sơ kết, tổng kết, kiểm tra tiến độ, nội dung tình hình thực hiện Chương trình.

3. Đề xuất với Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Dân tộc khen thưởng đối với những cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích; xử lý đối với những trường hợp vi phạm quy định về tổ chức và quản lý Chương trình.

4. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 1 năm 2 lần và họp đột xuất trên cơ sở đề xuất của đơn vị quản lý Chương trình.

Điều 5. Nhiệm vụ của Chủ trì Chương trình

1. Được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phân công chủ trì và chỉ đạo toàn bộ Chương trình, bao gồm:

- a) Tổ chức xác định và phê duyệt nhiệm vụ đặt hàng;
 - b) Ký phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp và thuyết minh đề tài, nhiệm vụ thuộc Chương trình;
 - c) Cho ý kiến chỉ đạo để Văn phòng Chương trình phối hợp với Vụ Tổng hợp (Bộ phận quản lý khoa học) và các tổ chức, cá nhân liên quan ký hợp đồng, thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của Chương trình;
 - d) Tổ chức đánh giá, nghiệm thu, công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chương trình;
 - e) Chỉ đạo xây dựng, ký kế hoạch và dự toán ngân sách hàng năm của Chương trình theo quy định;
 - g) Tổ chức các hoạt động kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Chương trình, kịp thời sửa đổi, điều chỉnh về mục tiêu, nội dung, giải pháp thực hiện của Chương trình gửi Bộ Khoa học và Công nghệ;
 - h) Báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Chỉ đạo Chương trình theo định kỳ hàng năm, đột xuất, sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chương trình.
2. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình; thực hiện các cơ chế, chính sách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tạo điều kiện thuận lợi triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình.
3. Các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật để thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với nhiệm vụ của Chương trình.

Điều 6. Nhiệm vụ của các đơn vị quản lý Chương trình

1. Vụ Tổng hợp (Bộ phận quản lý khoa học) thực hiện các nhiệm vụ:
 - a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định hiện hành có liên quan đến Chương trình khoa học công nghệ cấp quốc gia; Quản lý nhiệm vụ Chương trình theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 5 của Thông tư số 05/2015/TT-BKHHCN;
 - b) Chủ trì tham mưu thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chủ nhiệm Chương trình được quy định tại Thông tư số 05/2015/TT-BKHHCN;
 - c) Chủ trì tham mưu giúp Chủ trì nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại các điểm a, b, d, e, khoản 1 Điều 5 của Quy chế này;
 - d) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chương trình tham mưu đề xuất cho việc khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích; đề nghị xử lý hành

vi phạm của tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình;

e) Phối hợp với Văn phòng Chương trình xây dựng báo cáo (định kỳ, đột xuất theo yêu cầu; sơ kết; tổng kết) kết quả thực hiện của Chương trình trình Chủ trì Chương trình;

g) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Chủ trì Chương trình.

2. Văn phòng Chương trình thực hiện các nhiệm vụ:

a) Chủ trì thực hiện nhiệm vụ quản lý kinh phí theo quy định tại điểm b, khoản 5, Điều 5 của Thông tư số 05/2015/TT-BKHCN;

b) Tiếp nhận và cấp phát kinh phí cho cá nhân, tổ chức chủ trì nhiệm vụ thuộc Chương trình theo tiến độ ghi trong Hợp đồng; phối hợp với các Vụ chức năng của Ủy ban Dân tộc quản lý việc đầu tư mua sắm trang thiết bị cho các nhiệm vụ và của Chương trình theo quy định hiện hành;

c) Chủ trì tham mưu giúp Chủ trì nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại các điểm c, g, h, khoản 1 Điều 5 của Quy chế này;

d) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất; kinh phí hành chính phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành Chương trình;

e) Xây dựng cơ sở dữ liệu và trang thông tin điện tử (website) và tổ chức thông tin thường xuyên về hoạt động của Chương trình;

g) Đầu mối phát hành và nhận các văn bản hành chính có liên quan của Chương trình. Tổ chức quản lý, lưu trữ, bảo quản các văn bản, tài liệu liên quan đến hoạt động của Chương trình theo quy định;

e) Thực hiện báo cáo định kỳ (6 tháng, 1 năm, sơ kết giữa kỳ, tổng kết...) và đột xuất về tình hình triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình;

g) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổng hợp (Bộ phận quản lý khoa học) kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và sử dụng ngân sách của các nhiệm vụ thuộc Chương trình; theo dõi, tổng hợp việc huy động và sử dụng các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước của các nhiệm vụ; phát hiện, xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền trong tổ chức thực hiện; đề xuất biện pháp xử lý và báo cáo Chủ trì Chương trình quyết định trong trường hợp vượt quá thẩm quyền;

h) Phối hợp với Vụ Tổng hợp (Bộ phận quản lý khoa học) xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách hằng năm của Chương trình, để tổng hợp trong kế hoạch KH&CN chung của Ủy ban Dân tộc gửi Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành liên quan; tổng hợp và báo cáo chung về kết quả thực hiện, tình hình sử dụng và thanh quyết toán kinh phí của Chương trình theo quy định;

i) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Chủ trì Chương trình và yêu cầu, đề xuất của Vụ Tổng hợp (Bộ phận quản lý khoa học).

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ thuộc Chương trình

1. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ thuộc Chương trình có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã được phê duyệt để đạt mục tiêu, sản phẩm của nhiệm vụ thuộc Chương trình theo đúng quy định pháp luật hiện hành có liên quan;

b) Chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả và các quy định có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Chương trình;

c) Chịu sự kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo mục tiêu, nội dung và tiến độ đề ra;

d) Kiến nghị bằng văn bản với Chủ trì Chương trình, Vụ Tổng hợp (Bộ phận quản lý khoa học) về việc điều chỉnh mục tiêu, nội dung, giải pháp, tiến độ thực hiện nhiệm vụ của Chương trình cho phù hợp với yêu cầu thực tế và quy định hiện hành có liên quan;

e) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ (6 tháng, hàng năm, sơ kết giữa kỳ, tổng kết) và đột xuất về tình hình triển khai nhiệm vụ của Chương trình và báo cáo quyết toán kinh phí với cấp có thẩm quyền.

2. Chủ nhiệm nhiệm vụ thuộc Chương trình có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng Hợp đồng đã ký và Thuyết minh đã được phê duyệt;

b) Chịu trách nhiệm về nội dung và chất lượng khoa học của kết quả và sản phẩm của nhiệm vụ; có trách nhiệm sử dụng kinh phí đúng mục đích, thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định của Nhà nước;

c) Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ với các cơ quan quản lý theo quy định; nộp Báo cáo kết quả thực hiện của nhiệm vụ và giao nộp đầy đủ sản phẩm của nhiệm vụ sau khi đánh giá nghiệm thu theo quy định.

Chương III

XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Điều 8. Đề xuất, xác định và phê duyệt danh mục nhiệm vụ đặt hàng của Chương trình

1. Việc đề xuất, xác định danh mục nhiệm vụ đặt hàng trong phạm vi khung Chương trình đã được phê duyệt; đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ qui định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (gọi tắt là Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN) và các văn bản hướng dẫn thực hiện các Chương trình KH&CN cấp quốc gia có liên quan.

2. Vụ Tổng hợp (Bộ phận quản lý khoa học) tham mưu trình Chủ trì Chương trình ký Thông báo đề xuất đặt hàng nhiệm vụ hàng năm; tổ chức tổng hợp, rà soát trình Chủ trì Chương trình danh mục các đề xuất đặt hàng “đạt yêu cầu” để tổ chức các Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ theo quy định.

3. Chủ trì Chương trình ký Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. Yêu cầu về thành lập, thành phần và phương thức làm việc, trình tự thủ tục làm việc, nội dung thảo luận của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN.

4. Trên cơ sở kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ; ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ, Vụ Tổng hợp (Bộ phận quản lý khoa học) trình Chủ trì Chương trình phê duyệt danh mục nhiệm vụ đặt hàng. Trường hợp cần thiết, Chủ trì Chương trình có thể mời chuyên gia độc lập để xem xét, bổ sung chỉnh sửa đề xuất đặt hàng trước khi gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Chủ trì Chương trình chỉ đạo Vụ Tổng hợp (Bộ phận quản lý khoa học) thông báo bằng văn bản kết quả xác định nhiệm vụ đặt hàng của Chương trình cho các Bộ, ngành và địa phương đề xuất đặt hàng; công bố công khai Danh mục đặt hàng thực hiện nhiệm vụ để tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo quy định.

Điều 9. Tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ của Chương trình

1. Việc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2014/TT-BKHHCN, ngày 30/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 23/2014/TT-BKHHCN ngày 19/9/2014 (sau đây gọi là văn bản hợp nhất - VBHN) và các văn bản hướng dẫn thực hiện các Chương trình KH&CN cấp quốc gia tương ứng.

2. Vụ Tổng hợp (Bộ phận quản lý khoa học) rà soát hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ, trình Chủ trì Chương trình thành lập Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ của Chương trình (sau đây viết tắt là Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp).

3. Vụ Tổng hợp (Bộ phận quản lý khoa học) trình chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chương trình tổ chức các phiên họp của Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo các quy định tại VBHN.

4. Việc đánh giá hồ sơ tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ của Chương trình được thực hiện theo quy định cụ thể tại các văn bản hướng dẫn quản lý các Chương trình KH&CN cấp quốc gia.

5. Trên cơ sở kết luận của Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp, tổ thẩm định kinh phí, chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có), Vụ Tổng hợp (Bộ phận quản lý khoa học) trình Chủ trì Chương trình ký văn bản thông báo và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chủ trì hoàn thiện thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ và chuẩn bị hồ sơ gửi Ủy ban Dân tộc.

6. Chủ trì Chương trình tổng hợp gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, thẩm tra về sự cần thiết, mục tiêu thực hiện nhiệm vụ, quy trình xét duyệt nhiệm vụ và kinh phí.

7. Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Bộ Khoa học và Công nghệ, Chủ trì Chương trình phê duyệt nội dung và kinh phí của nhiệm vụ thuộc Chương trình.

Điều 10. Tổ chức ký Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của Chương trình

1. Căn cứ theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ của Chương trình, Chủ trì Chương trình chỉ đạo Văn phòng Chương trình và các tổ chức cá nhân liên quan tổ chức ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ với tổ chức chủ trì. Mẫu hợp đồng thực hiện nhiệm vụ được thực hiện theo Thông tư số 05/2014/TT-BKHHCN ngày 10/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ”.

2. Tổ chức chủ trì có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ và sử dụng hiệu quả kinh phí được cấp theo Hợp đồng.

Điều 11. Điều chỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ

1. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ gửi kiến nghị bằng văn bản về Chủ trì Chương trình (qua Văn phòng Chương trình) đề xuất và giải trình việc điều chỉnh mục tiêu, nội dung, sản phẩm, thời gian thực hiện nhiệm vụ, kinh phí. Việc điều chỉnh thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2015/TT-BKHHCN, ngày 11/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Chủ trì Chương trình phê duyệt việc điều chỉnh sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Khoa học và Công nghệ đối với nội dung phải có ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ trước khi phê duyệt.

Điều 12. Kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của Chương trình

1. Chủ trì Chương trình phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức việc kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo quy định tại Thông tư số 04/2015/TT-BKHHCN, ngày 11/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng

trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm chuẩn bị và cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến nhiệm vụ của Chương trình đang được thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, đánh giá.

Điều 13. Chấm dứt hợp đồng

1. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp quy định tại Điều 5 Mẫu Hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ban hành kèm theo Thông tư số 05/2014/TT-BKHHCN ngày 10/4/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Trình tự, thủ tục chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Chương trình thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2015/TT-BKHHCN ngày 11/3/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ quyết định chấm dứt hợp đồng, các bên thực hiện thủ tục thanh lý hợp đồng theo các điều khoản của hợp đồng đã ký và quy định của pháp luật.

Điều 14. Đánh giá, nghiệm thu, công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chương trình

Chủ trì Chương trình chỉ đạo tổ chức việc đánh giá, nghiệm thu, công nhận và công bố công khai kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BKHHCN ngày 30/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

Điều 15. Thanh lý hợp đồng và khai thác kết quả nhiệm vụ của Chương trình

1. Chủ trì Chương trình tổ chức việc thanh lý hợp đồng với Tổ chức chủ trì nhiệm vụ theo quy định.

2. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm quản lý, khai thác, chuyển giao kết quả nhiệm vụ của Chương trình theo quy định của pháp luật. Quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng kết quả nhiệm vụ của Chương trình thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ và sở hữu trí tuệ.

3. Việc đăng ký, lưu giữ kết quả nhiệm vụ của Chương trình thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 16. Xử lý tài sản

Việc xử lý tài sản sau khi kết thúc nhiệm vụ của Chương trình được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 17. Kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được cân đối trong dự toán chi ngân sách hàng năm cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia.

2. Cơ chế tài chính thực hiện Chương trình được thực hiện theo quy định cụ thể tại các văn bản hướng dẫn quản lý tài chính của các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia và các văn bản pháp luật khác về tài chính có liên quan.

Chương IV


ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban Dân tộc thông qua Vụ Tổng hợp (Bộ phận quản lý khoa học) và Văn phòng Chương trình để nghiên cứu, xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. 

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỦ TRƯỞNG PHÓ CHỦ NHIỆM**



Phan Văn Hùng